

QUY ĐỊNH

Chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội và một số chức danh khác ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức cấp xã;
- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- Thôn, tổ dân phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (Hệ số x mức lương cơ sở)		
		Đơn vị hành chính cấp xã loại I	Đơn vị hành chính cấp xã loại II	Đơn vị hành chính cấp xã loại III
I	Các chức danh ở xã			
1	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	0,6	0,5	0,4
2	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	1,2	1,1	0,9
3	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	1,3	1,1	1,0
4	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	0,6	0,5	0,4
5	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự	2,1	1,9	1,7
6	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1,3	1,1	1,0
7	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1,2	1,1	0,9
8	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	1,2	1,1	0,9
9	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1,2	1,1	0,9
10	Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	1,2	1,1	0,9
11	Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa	1,2	1,1	1,0
II	Các chức danh ở phường, thị trấn: Ngoài các chức danh nêu tại mục I, được bố trí thêm 02 chức danh sau:			
12	Trưởng Ban Bảo vệ dân phố	1,4	1,3	1,2
13	Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố	1,2	1,1	1,0

2. Quy định mức phụ cấp tăng thêm theo trình độ chuyên môn

a) Ngoài mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp tăng thêm theo trình độ chuyên môn: Bằng 0,2 lần mức lương cơ sở đối với người có trình độ đại học trở lên; 0,1 lần mức lương cơ sở đối với người có trình độ cao đẳng;

b) Không áp dụng việc hưởng mức phụ cấp tăng thêm theo trình độ chuyên môn đối với các chức danh bắt buộc kiêm nhiệm được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này hoặc cán bộ, công chức cấp xã (đã được hưởng lương theo quy định);

c) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng mức phụ cấp tăng thêm theo trình độ chuyên môn một lần.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (Hệ số x mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	Thôn, bản, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư chi bộ	1,85	1,3
2	Trưởng thôn, bản; tổ trưởng tổ dân phố	1,85	1,3
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,5	1,1

2. Số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có không quá 04 người/01 thôn, tổ dân phố (gồm: Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên): Được hỗ trợ bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Các chức danh khác và mức phụ cấp, trợ cấp thêm đối với các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố

1. Các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố gồm: Thôn đội trưởng, nhân viên y tế thôn, bản (ở thôn); tổ trưởng, tổ phó và tổ viên tổ bảo vệ dân phố (ở tổ dân phố).

2. Mức phụ cấp, trợ cấp thêm

a) Mức phụ cấp

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp (x mức lương cơ sở)
1	Thôn đội trưởng	0,5
2	Nhân viên y tế thôn, bản	
2.1	Nhân viên y tế thôn, bản thuộc các xã vùng khó khăn	0,5
2.2	Nhân viên y tế thôn, bản tại các xã còn lại	0,3
3	Tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố	0,5
4	Tổ phó và Tổ viên tổ bảo vệ dân phố	0,4

b) Mức trợ cấp thêm

Nhân viên y tế thôn, bản (trừ nhân viên y tế thôn, bản thuộc các xã vùng khó khăn) được hưởng mức trợ cấp thêm hằng tháng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Quy định về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Chức danh bắt buộc phải kiêm nhiệm ở cấp xã, gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (do Bí thư hoặc Phó Bí thư thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm), Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ (do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm).

2. Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không được kiêm nhiệm chức danh Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

3. Chức danh có thể kiêm nhiệm, gồm tất cả các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố còn lại (trừ chức danh Trưởng ban Thanh tra nhân dân).

4. Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của chức danh kiêm nhiệm.

6. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, các xã, phường, thị trấn bố trí kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ

dân phố đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh, bảo đảm tất cả các công việc ở thôn, tổ dân phố đều có người đảm nhiệm và thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

7. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh ở cấp xã không dùng để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 6. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

1. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố, cụ thể:

a) Các thôn thuộc xã; các thôn, tổ dân phố thuộc thị trấn Tầng Loông, thị trấn nông trường Phong Hải (huyện Bảo Thắng): 03 triệu đồng/thôn (tổ dân phố)/năm;

b) Các thôn, tổ dân phố thuộc phường, thị trấn huyện lỵ còn lại: 02 triệu đồng/thôn (tổ dân phố)/năm.

2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố (gồm: Ban Công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh): 03 triệu đồng/tổ chức/năm.

Điều 7. Chính sách đối với lực lượng dân quân

1. Dân quân khi được huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt; dân quân thường trực được trợ cấp ngày công lao động bằng 0,08 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

2. Trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì ngoài chế độ theo quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ được trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng 0,04 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

Điều 8. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.